

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HSST
Ngày: 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng.
2. Ông Nguyễn Phi Đính

Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. PHẠM DUY P, sinh ngày 15-12-1998, tại tỉnh Đắk Lắk; quê quán: Phù L, Quế V, Bắc N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy P và bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2015 bị Công an huyện Krông Buk xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi từng sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25-7-2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu H – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt

2. MAI PHẠM H, tên gọi khác: T, sinh ngày 21-6-1995, tại tỉnh Đắk Lắk; quê quán: Hà Tĩnh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Phạm L và bà Phan Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/3/2014 bị

TAND huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25-7-2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Lại Thị H, sinh năm 1958, có mặt

Địa chỉ: TDP Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trương Thị H, sinh năm 1992, vắng mặt
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Thái V, sinh năm 1985, có mặt

Địa chỉ: 21 đường X, TDP 2, thị trấn E, huyện Y, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Y L, sinh năm 1997, vắng mặt

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

*** Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Thành T, có mặt

Địa chỉ: TDP Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy P và Mai Phạm H là bạn bè đều nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2018 sau khi cùng nhau uống cà phê tại trung tâm thị xã B, P và H đi bộ trên đường Nguyễn Viết X hướng từ thị xã B về huyện B. Khi ngang qua nhà bà Lại Thị H ở 148 đường Nguyễn Viết X, tổ dân phố (TDP) Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, P nhìn thấy trong sân dựng một xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh biển số 47U1-065.80 (xe bà H mượn của con dâu là chị Trương Thị H để sử dụng) đang dựng gần cửa nhà, đầu xe hướng vào phía trong và trên xe còn cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. P nói với H “*Bạn ơi, trên xe có chìa khóa kìa*” và chỉ về hướng chiếc xe cho H thấy, dù không nói hay bàn bạc gì với nhau nhưng cả hai đều hiểu là sẽ cùng trộm cắp chiếc xe. Lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày, P và H lén lút đi vào trong sân, H đứng gần cửa nhà cảnh giới còn P tiến đến chiếc xe bật khóa, ngồi lên xe nổ máy rồi quay đầu xe điều khiển chạy ra đến cổng H chạy theo ngồi lên phía sau rồi P chạy ra đường Hồ Chí Minh hướng về huyện B, đến gần ngã ba liệt sỹ thì rẽ phải vào đường Nguyễn Lương B tiếp tục chạy về hướng xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Đi được một đoạn, P dừng xe mở cốp kiểm tra thì thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 02

bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc tất cả đều mang tên Trương Thị H, P lấy toàn bộ giấy tờ trên bỏ vào túi, còn 01 đôi găng tay và 01 áo khoác bằng vải trong cốp xe P vứt bên lề đường. Sau đó P điều khiển xe chở H về nhà P để rửa rồi tiếp tục chạy xe đến khu vực chợ huyện E để tìm nơi cầm cố, nhưng vì không có chứng minh nhân dân (CMND) của chủ xe và của mình nên không cầm cố được, P điều khiển xe chở H về lại huyện B. Trên đường về P nhìn thấy bạn là Y L đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều cùng Y C trú cùng xã với P và Y T là bạn của Y L đi 02 xe mô tô thì P gọi Y L hỏi mượn CMND để cầm cố xe, nghe vậy Y L hỏi P xe của ai, P trả lời của dì P, rồi Y L quay lại hỏi Y C và Y T có cho P mượn CMND để cầm cố xe không? Y C và Y T nói nếu không phải xe trộm cắp thì cho mượn, nên Y L đã đồng ý cho P mượn CMND rồi cả 05 người đến tiệm cầm đồ 21 tại số 21 đường T, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk để cầm cố xe mô tô trộm cắp được. Đến nơi H, Y C và Y T đứng ngoài còn P và Y L vào gặp anh Nguyễn Thái V là chủ tiệm cầm đồ, anh V hỏi P xe của ai, P trả lời xe của dì P nên không nghi ngờ gì rồi làm hợp đồng cầm cố xe với giá 12.000.000 đồng. Sau đó P giao xe cho anh V cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe mang tên Trương Thị H; 02 CMND phôtô của Y L và P rồi lấy 12.000.000 đồng. Sau đó P chia cho H 4.000.000 đồng, cho Y L 200.000 đồng còn lại 7.800.000 đồng P mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi được P chia cho 4.000.000 đồng H cũng đã tiêu xài cá nhân hết. Y L đã dùng 200.000 đồng P cho đổ xăng và ăn uống, sau đó biết xe do P trộm cắp nên Y L đã tự nguyện giao nộp 200.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Ngày 24/7/2018 P và H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ mời về trụ sở làm việc, đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 47U1 - 065.80; số máy JF58E0132737; số khung RLHJF5808EY132629 trị giá 19.993.400 đồng (*Mười chín triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, bốn trăm đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã thu giữ các tài liệu, đồ vật sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 47U1-065.80; số máy JF58E0132737; số khung RLHJF5808EY132629; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000943 và 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 160727178, 180531706 tất cả mang tên Trương Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chị Trương Thị H là chủ sở hữu hợp pháp; 01 hợp đồng

cầm cố xe mô tô; 02 CMND của Y L và Phạm Duy P (bản phô tô) và số tiền 200.000 đồng do Y L giao nộp.

- Về dân sự: Bị hại không yêu cầu; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái V yêu cầu bị cáo P và H phải bồi thường số tiền anh V nhận cầm cố xe là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSBH, ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố các bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích, chứng minh hành vi phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo, đối với bị cáo P được hưởng thêm tình tiết được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt: Các bị cáo Phạm Duy P và bị cáo Mai Phạm H từ: 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Buộc các bị cáo P và H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thái V số tiền là 11.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì nhất trí với nội dung của bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo P:

- Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên Viện kiểm sát không áp dụng Điều 54 BLHS đối với bị cáo là còn thiếu sót và đề nghị HĐXX xem xét giảm mức án thấp nhất cho bị cáo.

- Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái V yêu cầu bị cáo P và H phải bồi thường số tiền anh V nhận cầm cố xe là 12.000.000 đồng.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/7/2018, tại nhà bà Lại Thị H ở 148, đường Nguyễn Viết X, TDP Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Phạm Duy P và Mai Phạm H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 47U1-065.80 của chị Trương Thị H, trị giá 19.993.400 đồng (*Mười chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn, bốn trăm đồng*).

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận rằng hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Các bị cáo Phạm Duy P và Mai Phạm H là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhưng với bản chất lười lao động lại muốn có tiền để thỏa mãn cơn nghiện và tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa

phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 15/6/2015 bị cáo P bị Công an huyện Krông Buk xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi từng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/3/2014 bị cáo H bị TAND huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản (đã được xóa án tích).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng đối với bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại làm đơn bãi nại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[8.1] Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 47U1-065.80; số máy JF58E0132737; số khung RLHJF5808EY132629; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000943 và 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 160727178, 180531706 tất cả mang tên Trương Thị H, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[8.2] Đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo P đã cho anh Y L, anh Y L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra nên cần trả lại cho anh Nguyễn Thái V là phù hợp.

[8.3] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8.4] Cần buộc các bị cáo P và H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thái V số tiền là 11.800.000 đồng.

[9] Trong vụ án này anh Y L cho bị cáo P mượn CMND; anh Y C và anh Y T đi cùng với các bị cáo đến tiệm cầm đồ nhưng không biết chiếc xe mà bị cáo mang đi cầm cố là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với các anh Y L, Y C và Y T là có căn cứ.

[10] Anh Nguyễn Thái V nhận cầm cố chiếc xe biển số 47U1-065.80 cho bị cáo P nhưng anh V không biết xe trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý hình sự và đề nghị Công an huyện Ea H'Leo xử lý hành chính đối với tiệm cầm đồ do anh V làm chủ là có căn cứ.

[11] Đối với đôi găng tay và chiếc áo khoác của chị Trương Thị H để trong cốp xe bị cáo P lấy vứt ra lề đường, tuy nhiên P khai nhận vứt ở đâu không nhớ và chị H cũng không yêu cầu nhận lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không truy tìm là có căn cứ.

[12] Ngoài ra các bị cáo là các đối tượng nghiện mà túy khai nhận đã sử dụng số tiền cầm cố xe trộm cắp để mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo P thuộc hộ nghèo năm 2018 theo giấy chứng nhận số 380/GCN-HN-HCN ngày 03/4/2017 của UBND xã C xác nhận và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Bị cáo H phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo P và H; áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo P

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Duy P và Mai Phạm H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt:

1. Bị cáo **Phạm Duy P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2018.

2. Bị cáo **Mai Phạm H 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2018.

*** Về các biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 47U1-065.80; số máy JF58E0132737; số khung RLHJF5808EY132629; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000943 và 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 160727178, 180531706 tất cả mang tên Trương Thị H

Chấp nhận việc người bị hại là bà Lại Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Buộc các bị cáo P và H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thái V số tiền là 11.800.000 đồng. Bị cáo P phải bồi thường cho anh V số tiền là 7.800.000 đồng, bị cáo H phải bồi thường cho anh V số tiền là 4.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thái V được nhận lại số tiền 200.000 đồng do anh Y L giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn Thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu Thi hành án.

*** Về án phí:**

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Phạm H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Duy P được miễn nộp tiền án phí HSST và án phí DSST.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu HSVA, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Kim Chung